TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/KDTM -ST
Ngày: 27-3-2018
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng mua bán điện*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN -TỈNH BÌNH ĐỊNH

/- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Minh Hòa
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Võ Thị Hồng Lan
  Bà Cao Thị Chính
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hạnh
  Thư ký Toà án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
- ***Đại diện VKSND TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa***:
  Bà Ngô Thị Mỹ Dung - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2017/TLST - KDTM, ngày 01 tháng 3 năm 2017 về việc "tranh chấp hợp đồng mua bán điện" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXX-ST ngày 01/3/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Tổng Công ty Đ miền trung; Địa chỉ: 78A đường D, Quận H, TP. Đà Nẵng; Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đình N - Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Ngọc Q - Giám đốc Đ Quy Nhơn. (Giấy ủy quyền số 5621/UQ-BĐPC ngày 20/12/2016); Địa chỉ: 312 đường L, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Bị đơn: Công ty TNHH Khoáng sản T - Bình Định; Địa chỉ: 43 đường L, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Toàn K - Giám đốc; Địa chỉ: 28/5 đường P, phường A,Quận G, thành phố Hồ Chí Minh

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*Công ty cổ phần T; Địa chỉ: 2.5-2.7 đường P, Phường B, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Văn N - tổng giám đốc; Địa chỉ: 9B đường H, Phường C, Quận P, thành phố Hồ Chí Minh

Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 7/02/2017; và các lời khai trong quá trình xét xử, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 19/01/2008 giữa Tổng Công ty Đ miền trung (trước đây là Công ty Đ 3) và Công ty TNHH khoáng sản T có ký kết hợp đồng mua bán điện số 08218129. Nội dung hợp đồng thể hiện Tổng Công ty Đ miền trung (ủy quyền cho Công ty Đ Bình Định) bán điện cho Công ty T. Quá trình thực hiện hợp đồng, theo biên bản xác nhận nợ ngày 24/5/2012 thì Công ty T còn nợ của Tổng Công ty Đ miền trung số tiền 222.317.663 đồng (bao gồm tiền điện tháng 10/2008: 82.945.903 đồng; tháng 11/2008 : 139.371.760 đồng). Do Công ty T không thực hiện việc trả nợ theo đúng thỏa thuận nên Tổng Công ty Đ Miền Trung khởi kiện yêu cầu Công ty T phải trả số tiền 222.317.663 đồng. Tổng Công ty Đ Miền Trung không yêu cầu Công ty T trả tiền lãi.

Bị đơn Công ty TNHH Khoáng sản T do ông Võ Toàn K - giám đốc, trình bày (theo bản khai ngày 29 tháng 12 năm 2017): thừa nhận Công ty T Bình Định có ký hợp đồng mua bán điện với Tổng Công ty Đ Miền Trung (trước đây là Công ty Đ 3). Công ty T xác nhận còn nợ tiền điện 222.317.663 đồng. Tuy nhiên, Công ty đã ngừng hoạt động từ đầu năm 2009 đến nay nên không có khả năng trả nợ do đó yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định pháp luật. Công ty TNHH Khoáng sản T Bình Định là công ty con của Công ty cổ phần T nhưng hoạt động của Công ty T Bình Định là hoạt động đập lập, tự chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi vốn góp của mình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần T do ông Phạm Văn N - tổng giám đốc, trình bày (theo bản khai ngày 29 tháng 12 năm 2017): Công ty T Bình Định do ông Võ Toàn K - giám đốc là người đại diện là công ty con trực thuộc Công ty cổ phần T. Tuy nhiên, Công ty T Bình Định là Công ty TNHH một thành viên do đó trách nhiệm thuộc về người đại diện theo pháp luật

của công ty là ông Võ Toàn K. Đầu năm 2009 Công ty T Bình Định làm ăn thua lỗ và đã ngừng hoạt động, tuy nhiên Công ty T Bình Định còn nợ thuế nên chưa làm thủ tục giải thể. Tổng Công ty Đ Miền Trung khởi kiện yêu cầu Công ty T Bình Định phải trả tiền điện 222.317.663 đồng Công ty cổ phần T yêu cầu tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

* Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: từ khi thụ lý đến phiên tòa xét xử Thẩm phán; Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng các trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ pháp luật phù hợp với quy định tại Điều 46 Luật Điện lực và Điều 50 Luật thương mại, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của Công ty T Bình Định ông Võ Toàn K và ông Phạm Văn N giám đốc Công ty cổ phần T vắng mặt nhưng đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa tiến hành xét xử vắng mặt ông K và ông N.

[2] . Về nội dung vụ án:

Hợp đồng mua bán điện số 08218129 ngày 19/01/2008 được các bên thừa nhận cùng tham gia ký kết, hình thức và nội dung thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định pháp luật về hợp đồng và quy định của Luật Điện lực. Do bên mua điện là Công ty T Bình Định vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Tổng Công ty Đ Miền Trung khởi kiện yêu cầu Công ty T Bình Định phải trả tiền điện còn nợ 222.317.663 đồng (bao gồm tiền điện tháng 10/2008: 82.945.903 đồng; tháng 11/2008 : 139.371.760 đồng) . Phía bị đơn Công ty T Bình Định do ông Võ Toàn K làm giám đốc đại diện xác nhận hiện còn nợ tiền điện 222.317.663 đồng cho đến nay vẫn chưa thanh toán được là do Công ty T Bình Định làm ăn thua lỗ và đã ngừng hoạt động từ năm 2009 đến nay nên không có khả năng trả nợ.

Hội đồng xét xử nhận thấy, Công ty TNHH Khoáng sản T Bình Định đã tạm ngừng kinh doanh nhưng cho đến thời điểm hiện nay vẫn chưa giải thể do đó vẫn phải chịu trách nhiệm thanh toán các khoản nợ theo quy định tại khoản 3 Điều 200 Luật Doanh nghiệp. Tại phiên tòa Tổng Công ty Đ Miền Trung vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không yêu cầu tính lãi chậm trả. Xét yêu cầu khởi kiện của ông Tổng Công ty Đ Miền Trung đối với Công ty TNHH Khoáng sản T Bình Định là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận. Do đó, cần buộc Công ty T Bình Định phải có nghĩa vụ trả cho Tổng Công ty Đ Miền Trung số tiền điện còn nợ là 222.317.663 đồng.

Tổng Công ty Đ Miền Trung không yêu cầu Công ty cổ phần T (Công ty mẹ) phải thanh toán tiền điện; Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần T ông Phạm Văn N và ông Võ Toàn K - giám đốc Công ty TNHH Khoáng sản T Bình Định xác nhận hoạt động của công ty con là hoạt động độc lập và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật, do đó Công ty TNHH Khoáng sản T Bình Định phải chịu trách nhiệm thanh toán các khoản nợ của mình, phù hợp với quy định tại Điều 190 Luật doanh nghiệp.

Về tiền lãi do chậm thanh toán: Tổng Công ty Đ Miền Trung không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí. Công ty TNHH Khoáng sản T Bình Định phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần nghĩa vụ phải thanh toán. Tổng Công ty Đ Miền Trung không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát về nội dung vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 20, 22, 23, 46 Luật Điện lực; Điều 50 Luật Thương mại; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty Đ Miền Trung. Buộc Công ty TNHH Khoáng sản T - Bình Định phải trả cho Tổng Công ty Đ Miền Trung số tiền 222.317.663 đồng (hai trăm hai mươi hai triệu, ba trăm mươi bảy nghìn, sáu trăm sáu mươi ba đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH Khoáng sản T - Bình Định phải nộp 11.116.000 đồng. Tổng Công ty Đ Miền Trung không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Tổng Công ty Đ Miền Trung số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.558.000 đồng theo biên lai thu số 0004371 ngày 28/2/2017 của Chi cục thi hành án thành phố Quy Nhơn.

3.Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*/- ***Nơi nhận***
- VKSND TP. Quy Nhơn
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Minh Hoà